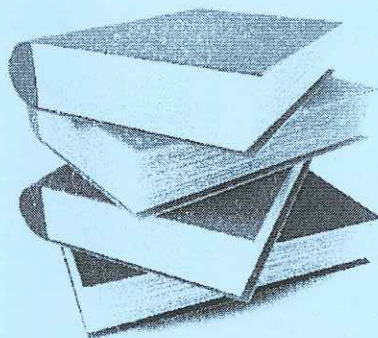


TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM



Bình Dương, ngày 09 tháng 09 năm 2016

NỘI DUNG



- 1. CHƯƠNG TRÌNH ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG 2016**
- 2. QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG 2016**
- 3. BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**
- 4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 2016 (ĐÃ KIỂM TOÁN)**
- 5. CÁC TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VN NĂM 2016

Thời gian: 13h30 phút, Thứ Sáu ngày 09/09/2016.

Stt	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	13h30 – 14h	Tiếp đón đăng ký cổ đông	Ban tổ chức
2	14h00 - 14h05	Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự	MC
		Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông	B. Võ Thị Thanh Hương Trưởng BKS
3	14h05 - 14h20	Thông qua Chương trình ĐHĐCĐ bất thường	MC
		Thông qua Thành phần Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu	
		Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ bất thường năm 2016	
4	14h20 -14h35	Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 và kế hoạch hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm.	Ô. Giang Quốc Dũng CT.HĐQT – Kiêm TGD
5	14h35 -14h50	Thông qua và biểu quyết các tờ trình: - KQHĐKD 6 tháng đầu năm 2016, BCTC kiểm toán giữa niên độ 2016 và kế hoạch hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2016. - Tờ trình bổ sung ngành, nghề kinh doanh - Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ (bổ sung ngành, nghề kinh doanh) - Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát – Bà Trần Anh Đào (dự kiến)	Ô. Quảng Văn Viết Cương TV.HĐQT
6	14h50 – 15h00	Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường bất thường năm 2016	Thư ký

Bình Dương, ngày 05 tháng 09 năm 2016

Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc



Giang Quốc Dũng

DỰ KIẾN

I. ĐOÀN CHỦ TỌA:

1. Ông Giang Quốc Dũng - Chủ tịch HĐQT – Kiêm TGD (Chủ tọa)
2. Ông Nguyễn Văn Hiệu - Phó Chủ tịch HĐQT, Thành viên UBTT
3. Ông Nguyễn Bá Thước - Chủ tịch UBTT, Thành viên HĐQT
4. Ông Quảng Văn Viết Cường - Thành viên HĐQT

II. BAN THƯ KÝ:

1. Bà Lê Thị Xuân Diệu - Thư ký HĐQT
2. Ông Đoàn Thế Hải - Trợ lý Tổng Giám đốc

III. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH ĐẠI BIỂU:

1. Bà Võ Thị Thanh Hương - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Nguyễn Văn Phúc - Kế Toán trưởng

IV. BAN KIỂM PHIẾU

1. Bà Lê Ngọc Hải Yên - NV Phòng Quản lý tài chính
2. Bà Đặng Nguyễn Thùy Giang - NV Phòng Quản lý tài chính

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Bình Dương, Tháng 08 năm 2016

MỤC LỤC

---oOo---

PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016.....	2
I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015.....	2
1) Đánh giá chung:	2
2) Về tình hình hoạt động và đầu tư phát triển POP tại các KCN VSIP và Becamex:.....	3
3) Về tình hình đầu tư:	4
4) Về tình hình tài chính:	4
II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016:.....	5
1) Tổng hợp kết quả hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2016:	5
2) Kết quả hoạt động kinh doanh của các nhóm dịch vụ chính trong 6 tháng đầu năm 2016: ..	6
PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016.....	12
I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016:.....	12
II. CHỈ TIÊU KINH DOANH 6 THÁNG CUỐI NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2016:..	12
1) Chỉ tiêu kinh doanh 6 tháng cuối năm và ước thực hiện cả năm 2016:	12
2) Kế hoạch lợi nhuận 6 tháng cuối năm và ước thực hiện cả năm 2016 của từng nhóm dịch vụ chính:	13
III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016:.....	13
1) Về quản trị điều hành.....	13
2) Về phát triển dịch vụ và thị trường.....	13
3) Về công tác đầu tư phát triển các POP và hạ tầng mạng cáp.....	14
4) Về tổ chức – nhân sự.....	14
IV. CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:.....	16

PHẦN I:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

1) Đánh giá chung:

- ✓ Cơ cấu tổ chức của Công ty được sắp xếp lại còn 9 Phòng ban (sáp nhập phòng KH&ĐT vào phòng Dự án). Bổ nhiệm 05 vị trí quản lý mới: TP.HCNS, PP.HCNS, TP.DA, PP.DA, QGD TTDVVT.
- ✓ Tổng số nhân sự của công ty tính đến 30/06/2016 là 238 nhân viên, tăng 25 nhân sự so với đầu năm 2016 (tăng 11,7%), tỷ lệ nhân viên nghỉ việc khoảng 11%. Cấp quản lý điều hành có 22 nhân sự, bao gồm: 1 TGD, 3 phó TGD, 6 trưởng phòng, 10 phó phòng và 2 GD/Q.GD trung tâm. Hiện tại, 3 PTGD của công ty vẫn đang kiêm nhiệm các vị trí Trưởng phòng Kinh doanh, Trưởng phòng Kỹ thuật viễn thông và Trưởng phòng Điện Hạ tầng. Ban TGD đã ban hành quy chế làm việc và bảng phân công công việc cụ thể (ban hành theo quyết định số 36B/QĐ-VNTT, ký ngày 29/04/2016)
- ✓ Về chính sách tiền lương, bảo hiểm của người lao động: Tính đến 30/06/2016 số người lao động được đóng BHXH là 212 người. Tiền lương và thu nhập bình quân của người lao động trong 6 tháng đầu năm 2016 như sau:

	6 tháng đầu năm 2016	6 tháng đầu năm 2015	Tỷ lệ (%)
Tiền lương bình quân (VNĐ/người/tháng)	7.400.000	6.800.000	108,8%
Thu nhập bình quân (VNĐ/người/tháng)	8.900.000	7.300.000	121,9%

(Thu nhập bao gồm tiền lương, các khoản phụ cấp và thưởng lễ, tết)

- ✓ Về công tác đào tạo: Công ty đã tổ chức các lớp đào tạo ngắn hạn về nghiệp vụ Đầu thầu, Giám sát thi công, Chỉ huy trưởng và Quản lý dự án; Tổ chức các buổi tập huấn an toàn vệ sinh lao động và PCCC; Đào tạo nhận thức về KPI, Kaizen 5S
- ✓ Công ty đã và đang tăng cường các hoạt động đánh giá, cải tiến đảm bảo công việc được thực hiện chặt chẽ, chất lượng và chuyên nghiệp.
- ✓ Tập trung thực hiện các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch đã được phê duyệt. Hoàn thiện, bổ sung hồ sơ quyết toán nghiệm thu cho các dự án tồn đọng. Tăng cường đối soát, thu hồi công nợ.
- ✓ Về xây dựng hệ thống ISO: Cả hai Hệ thống ISO (9001:2008 và 27001:2005) được xây dựng và cấp chứng nhận năm 2013 và đang quá trình chuẩn bị tái đánh giá định kỳ 3 năm. Riêng hệ thống ISO 9001:2008 trong đợt tái đánh giá này sẽ tiến hành nâng cấp lên bộ phiên bản mới ISO 9001:2015. Công ty đã rà soát và ban hành

sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình, tài liệu... phục vụ cho hoạt động của Công ty.

- ✓ **Về xây dựng hệ thống đánh giá thành tích (KPI):** Thực hiện theo nghị quyết của HĐQT về việc xây dựng hệ thống KPI làm cơ sở quan trọng cho việc đánh giá hiệu quả làm việc của CBNV làm cơ sở cho việc xem xét lương/thưởng và quy hoạch cán bộ, Công ty đã thành lập Ban dự án KPI và chọn Công ty CP Nguồn Nhân Lực Đông Dương (INMS) làm đơn vị tư vấn xây dựng Hệ thống KPI. Kế hoạch hoàn thành trong vòng 4 tháng gồm 3 giai đoạn (Khảo sát – Xây dựng bảng MTCV – Xây dựng bảng KPI). Đã hoàn thành giai đoạn 2 và đang lên kế hoạch chi tiết giai đoạn 3. Dự kiến cuối tháng 9 sẽ hoàn thành Dự Án. Quý 4 năm 2016 sẽ chạy thử nghiệm hệ thống đánh giá KPI toàn công ty.
- ✓ **Về xây dựng Phong trào 5S:** Nhằm xây dựng môi trường làm việc sạch sẽ, ngăn nắp, gọn gàng và chuyên nghiệp. Công ty đã thuê Phòng Thương mại & Công nghiệp VN (VCCI) vào đào tạo kiến thức 5S – Kaizen cho cán bộ quản lý và nhân viên chủ chốt của các phòng ban. Sau khóa học, Ban 5S đã được thành lập và đã thực hiện đánh giá công tác 5S tại các phòng ban/trung tâm. CBNV đã có hành động tích cực trong việc thực hành 5S tại nơi làm việc, góp phần xây dựng môi trường làm việc sạch sẽ, ngăn nắp và khoa học.

Nhìn chung, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban Tổng giám đốc, trong 6 tháng đầu năm 2016, Công ty đã có những thay đổi tích cực về hình ảnh, chất lượng dịch vụ và hiệu quả công việc.

2) Về tình hình hoạt động và đầu tư phát triển POP tại các KCN VSIP và Becamex:

- ✓ Đã triển khai dịch vụ trên cơ sở hợp tác với VNPT Bình Dương, tập trung tại các khu VSIP1, VSIP2, VSIP2A, Bàu Bàng, Mỹ Phước
- ✓ Đã ký Hợp đồng hợp tác với (VNPT Bình Phước, Hải Phòng, Quảng Ngãi theo Hợp đồng khung giữa VNPT và BECAMEX IDC
- ✓ Đã ký Hợp đồng hợp tác với VSIP Quảng Ngãi, VSIP Hải Dương, VSIP Bắc Ninh
- ✓ Tổ chức khai trương điểm giao dịch của VNPT tại VSIP Hải Phòng. Tổ chức thành công Hội nghị khách hàng đầu năm 2016.
- ✓ Chuẩn bị phương án, thiết kế và xin giấy phép xây dựng nhà trạm POP VSIP1, Hải Phòng, Quảng Ngãi, Nghệ An.
- ✓ Phối hợp với nhà thầu xây dựng hạ tầng cống bể để triển khai và hoàn thiện hệ thống cống bể cấp tại các khu thuộc TPM BD, VSIP-2A... phục vụ cho phát triển dịch vụ viễn thông.
- ✓ Thực hiện đào tạo nội bộ cho nhân viên kỹ thuật tại POP Quảng Ngãi, đảm bảo đủ khả năng vận hành hệ thống thiết bị tại POP Quảng Ngãi.

3) Về tình hình đầu tư:

- ✓ Mua sắm TSCĐ, đầu tư hoàn thiện trong 6 tháng đầu năm là **3.238 triệu đồng**, trong đó:
 - Xây dựng POP Mỹ Phước 2 (bao gồm cả thiết bị và công trình phụ trợ) 1.662 triệu đồng;
 - Mua xe ô tô 7 chỗ 759 triệu đồng;
 - Mua xe cuốc Hyundai cũ (đời 2009) 817 triệu đồng;
- ✓ Cải tạo văn phòng (đã hoàn thiện 95%): 1.680 triệu đồng.

4) Về tình hình tài chính:

- ✓ Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 30/06/2016 là **270,7 tỷ đồng**.
- ✓ Tổng Nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 30/06/2016 là 86,5 tỷ đồng, giảm 23,9% so với số Nợ ngắn hạn đầu năm 2016 là 113,7 tỷ đồng.
- ✓ Tình hình mất cân đối tài chính của công ty đang được cải thiện rõ rệt:

ĐVT: Tỷ đồng

STT	Khoản mục	Tại ngày 29/12/2015	Tại ngày 23/05/2016	Tại ngày 30/06/2016
I	Tiền và các khoản phải thu	38,1	36,2	53,4
1	Tiền	1,5	2,9	5,1
2	Phải thu khách hàng	14,4	33,3	39,6
3	Dự thu các công trình đã thi công xong chưa hoàn tất hồ sơ nghiệm thu	22,2		8,7
II	Các khoản phải trả	99,5	90,2	84,8
1	Nợ vay ngân hàng ngắn hạn	46,2	43,8	32,0
2	Nợ vay ngân hàng trung hạn			0,4
3	Phải trả nhà cung cấp	39,4	32,5	38,5
	<i>Trong đó: nợ từ 1 năm trở lên</i>	<i>27,5</i>	<i>23,6</i>	<i>19,5</i>
4	Phải trả cổ tức (2009-2013)	13,9	13,9	13,9
	<i>Trong đó nợ Becamex cổ tức 2013</i>	<i>10,9</i>	<i>10,9</i>	<i>10,9</i>
III	Mất cân đối giữa phải thu – phải trả	(61,4)	(54,0)	(31,4)

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2016:

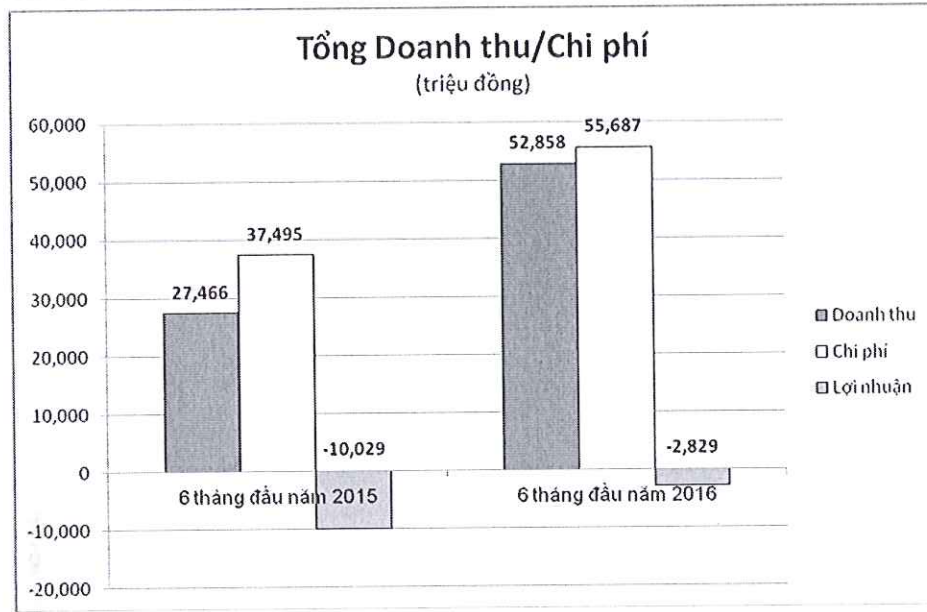
1) Tổng hợp kết quả hoạt động kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2016:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KQ 6 tháng đầu 2016 (theo BCTC)	KQ thực hiện thực tế 6 tháng đầu 2016	Kế hoạch năm 2016	TH 6 tháng đầu năm 2015	Tỷ lệ hạch toán đạt so với KH2016 (%)	Tỷ lệ thực tế đạt so với KH2016 (%)	Tỷ lệ hạch toán đạt so với 6T đầu năm 2015 (%)
I	Tổng Doanh thu	52.858	85.848	192.500	27.466	27,5%	44,6%	192,4%
1	Dịch vụ viễn thông	24.138	24.138	43.500	15.864	55,5%	55,5%	152,2%
2	Dịch vụ Datacenter	3.739	7.239	15.000	3.335	24,9%	48,3%	112,1%
3	Dự án viễn thông – CNTT	1.480	17.686	78.500	8.238	1,9%	22,5%	18,0%
4	Dự án Điện, M&E	20.489	33.773	49.500	0	41,4%	68,2%	-
5	Doanh thu hoạt động tài chính + Khác	3.012	3.012	6.000	29	50,2%	50,2%	-
II	Tổng Chi phí	55.687		181.500	37.495	27,7%		134,1%
1	Giá vốn hàng bán	36.517		149.000	27.449	24,5%		133,0%
2	Chi phí tài chính	7.485		5.000	3.320	149,7%		225,5%
<i>a</i>	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>2.095</i>		<i>5.000</i>	<i>3.320</i>	<i>41,9%</i>		<i>63,1%</i>
<i>b</i>	<i>Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính</i>	<i>5.390</i>				-		-
3	Chi phí bán hàng	2.461		5.000	1.970	49,2%		124,9%
4	Chi phí quản lý + Chi phí khác	9.224		22.500	4.756	41,0%		194,0%
III	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.829)		11.000	(10.029)	-		-
	Thuế TNDN hiện hành	-		-				
IV	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	(2.829)		11.000	(10.029)	-		-

Ghi chú:

- Giá cổ phiếu TDC tại ngày 30/06/2016 là 5.900 đồng/cổ phiếu, giảm 1.100 đồng/cổ phiếu so với mức giá 7.000 đồng/cổ phiếu vào thời điểm 31/12/2015 nên Dự phòng giảm giá chi phí đầu tư tài chính là 5.390 triệu đồng.
- Kết quả thực hiện thực tế: Được tính dựa trên khối lượng công việc của các dự án thi công đã hoàn thành hoặc hoàn thành một phần nhưng chưa làm hồ sơ nghiệm thu bàn giao và hạch toán



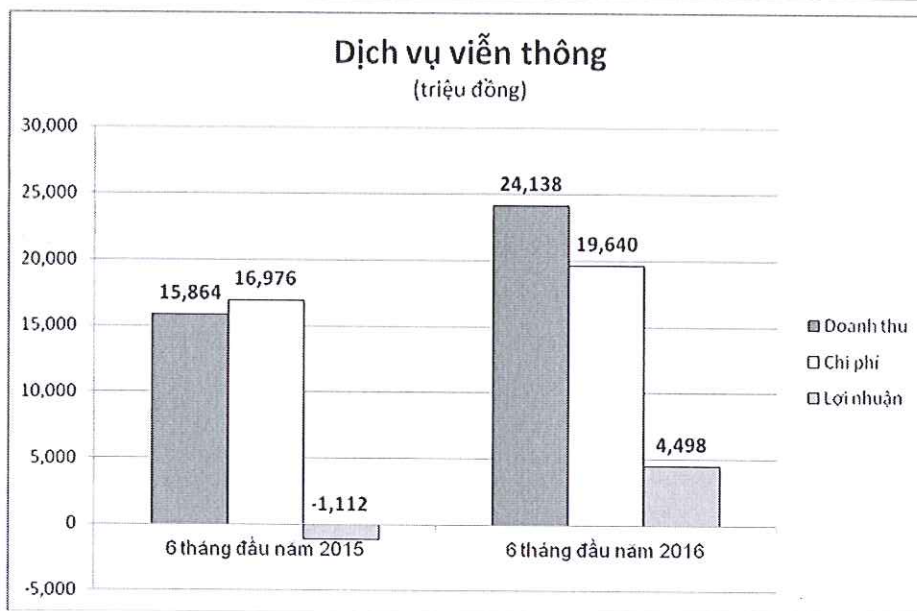
2) Kết quả hoạt động kinh doanh của các nhóm dịch vụ chính trong 6 tháng đầu năm 2016:

a) Dịch vụ viễn thông:

✓ Kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ Viễn thông trong 6 tháng đầu năm 2016:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KQ thực hiện 6T đầu 2016	Kế hoạch năm 2016	KQ thực hiện 6T đầu 2015	Tỷ lệ thực hiện so với KH2016	Tỷ lệ thực hiện so với 6T đầu năm 2015
I	Tổng Doanh thu	24.138	43.500	15.864	55,5%	152,2%
1	Dịch vụ truy nhập Internet FTTH	10.939	19.770	7.526	55,3%	145,3%
2	Dịch vụ Internet Leased line	1.828	3.450	1.272	53,0%	143,7%
3	Dịch vụ kênh thuê riêng (truyền số liệu)	7.530	11.265	4.049	66,8%	186,0%
4	Dịch vụ thoại	1.829	4.100	1.513	44,6%	120,9%
5	Dịch vụ IPTV	649	1.260	415	51,5%	156,4%
6	Dịch vụ khác	1.363	3.655	1.089	37,3%	125,2%
II	Tổng Chi phí	19.640	32.600	16.976	60,2%	115,7%
1	Giá vốn hàng bán	14.574	25.600	12.143	56,9%	120,0%
2	Chi phí tài chính	956	1.200	1.918	79,7%	49,8%
3	Chi phí bán hàng	1.285	2.000	1.138	64,3%	112,9%
4	Chi phí quản lý + Chi phí khác	2.825	3.800	1.778	74,3%	158,9%
III	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.498	10.900	(1.112)	41,3%	-



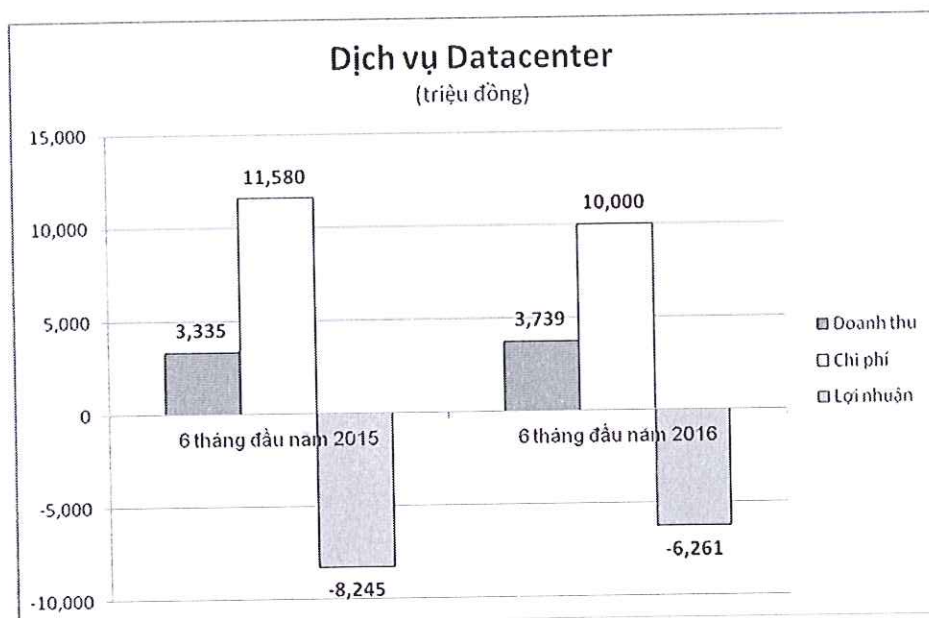
- ✓ Dịch vụ viễn thông tiếp tục được duy trì và tăng trưởng ổn định, đạt 55,5% so với kế hoạch năm 2016 và tăng hơn 52% so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2015.
- ✓ Trong 6 tháng đầu năm 2016, doanh thu dịch vụ viễn thông tại các khu vực phía Bắc cũng đang tăng trưởng tốt:
 - POP VSIP Hải Phòng 937 triệu đồng
 - POP VSIP Quảng Ngãi 216 triệu đồng
 - POP VSIP Bắc Ninh 84 triệu đồng
- ✓ Công ty đã rà soát, ban hành bổ sung một số giá cước dịch vụ: Internet Leased line, Truyền số liệu (Metronet), đảm bảo tính thống nhất và nhanh chóng trong việc triển khai báo giá cho khách hàng.
- ✓ Triển khai hợp tác với VNPT Bình Dương, đã phát triển gần 800 khách hàng trên hạ tầng mạng hợp tác với VNPT BDG, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng khu dân cư và khu nhà ở ASXH.
- ✓ Đã tiến hành khảo sát tình hình sử dụng dịch vụ viễn thông tại các khu dân cư Mỹ Phước, Vĩnh Tân để chuẩn bị xây dựng phương án thúc đẩy phát triển khách hàng.
- ✓ Tăng cường đối soát, thu hồi công nợ, phân chia doanh thu.
- ✓ Hoàn thiện và đưa vào khai thác phòng giao dịch tại Mỹ Phước phục vụ cho khách hàng khu vực Mỹ Phước và Bàu Bàng.
- ✓ Cải tạo, phát triển hạ tầng cấp cung cấp dịch vụ viễn thông tại Khu dân cư Mỹ Phước 1, 3, Bàu Bàng, Tân Bình, Vĩnh Tân...
- ✓ **Các vấn đề cần cải thiện, khắc phục:** i) Đội ngũ kinh doanh dịch vụ viễn thông còn thiếu, Bộ phận chăm sóc khách hàng cần được củng cố phù hợp với yêu cầu cung cấp dịch vụ; ii) Ứng dụng phần mềm trong quản lý khách hàng, quản lý tính cước, đối soát cước, thông báo cước... còn yếu nên tốn thời gian và nhân sự cho các công việc này.

b) Dịch vụ Datacenter:

✓ Kết quả hoạt động kinh doanh dịch vụ Datacenter trong 6 tháng đầu năm 2016:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KQ thực hiện 6T đầu 2016	Kế hoạch năm 2016	KQ thực hiện 6T đầu 2015	Tỷ lệ thực hiện so với KH2016	Tỷ lệ thực hiện so với 6T đầu năm 2015
I	Tổng Doanh thu	3.739	15.000	3.335	24,9%	112,1%
1	Dịch vụ Cloud Backup	421	600	214	71,2%	196,7%
2	Dịch vụ Co-location	2.896	12.650	2.811	22,9%	103,0%
3	Dịch vụ cho thuê máy chủ	253	550	248	46,0%	102,0%
4	Dịch vụ Hosting + Khác	169	1.200	62	14,1%	272,6%
II	Tổng Chi phí	10.000	26.900	11.580	37,2%	86,4%
1	Giá vốn hàng bán	8.767	21.300	10.004	41,2%	87,6%
2	Chi phí tài chính	148	400	403	37,0%	36,7%
3	Chi phí bán hàng	203	2.000	239	10,2%	84,9%
4	Chi phí quản lý + Chi phí khác	883	3.200	933	27,6%	94,6%
III	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(6.261)	(11.900)	(8.245)	52,6%	75,9%



✓ Doanh thu Dịch vụ Datacenter 6 tháng đầu năm 2016 là **3,7 tỷ đồng**, đạt 24,9% kế hoạch doanh thu năm 2016 và bằng 112,1% so với doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2015.

✓ Dịch vụ Datacenter trong 6 tháng đầu năm 2016 tiếp tục tăng trưởng, tiệm cận điểm hòa vốn. Dự báo đạt kết quả doanh thu 100% các Hợp đồng lớn (ACB, Berjaya) sẽ được thực hiện vào 6 tháng cuối năm 2016.

✓ Đã ký hợp đồng đại lý hợp tác với Công ty Mắt Bão để cung cấp các dịch vụ Hosting cho khách hàng. Trong tháng 08, ODS sẽ ký hợp đồng để làm đại lý dịch vụ Co-location cho VNTT.

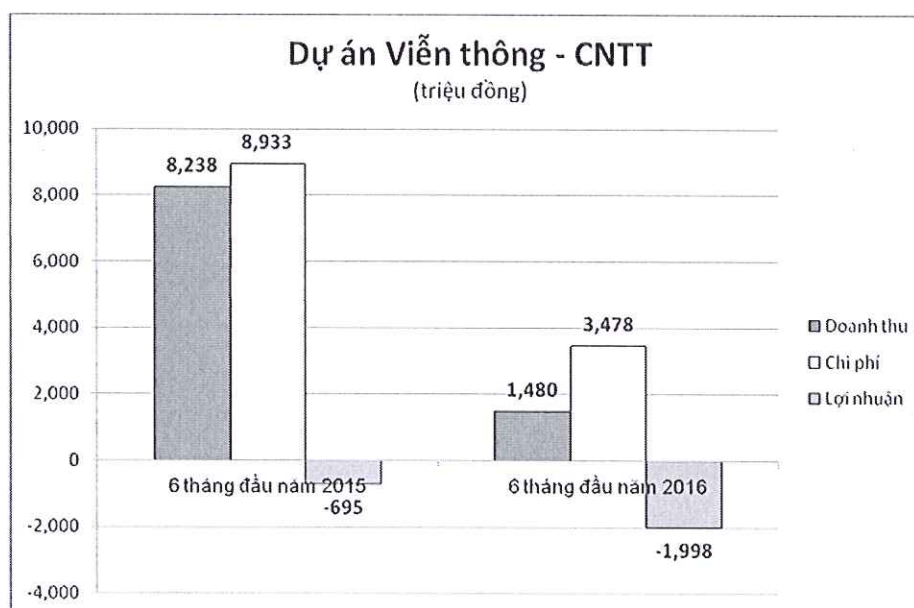
✓ **Các vấn đề cần cải thiện, khắc phục:** i) Nửa cuối năm 2016 phải lắp thêm 1 tủ UPS vì công suất sử dụng hiện tại đã tới ngưỡng 75% công suất khả dụng; ii) Cần hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ tiếng Anh của nhân viên.

c) Dự án viễn thông – CNTT:

✓ Kết quả hoạt động kinh doanh dự án Viễn thông – CNTT 6 tháng đầu năm 2016:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KQ thực hiện 6T đầu 2016	KQ thực hiện thực tế 6 tháng đầu 2016	Kế hoạch năm 2016	KQ thực hiện 6T đầu 2015	Tỷ lệ thực hiện so với KH2016	Tỷ lệ thực hiện so với 6T đầu năm 2015
I	Tổng Doanh thu	1.480	17.686	78.500	8.238	1,9%	18,0%
1	Dự án hạ tầng VT-CNTT	45	8.320	68.500	7.472	0,1%	0,6%
2	Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa – bảo trì	10	1.082	200	3	5%	333,3%
3	Bán lẻ thiết bị	1.006	7.994	2.100	757	47,9%	132,9%
4	Phần mềm	419	290	7.700	6	5,4%	-
II	Tổng Chi phí	3.478		75.200	8.933	4,6%	38,9%
1	Giá vốn hàng bán	1.448		63.200	5.302	2,3%	27,3%
2	Chi phí tài chính	59		2.100	996	2,8%	5,9%
3	Chi phí bán hàng	65		350	591	18,6%	11,0%
4	Chi phí quản lý + Chi phí khác	1.907		9.550	2.045	20,0%	93,3%
III	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.998)		3.300	(695)	-	-



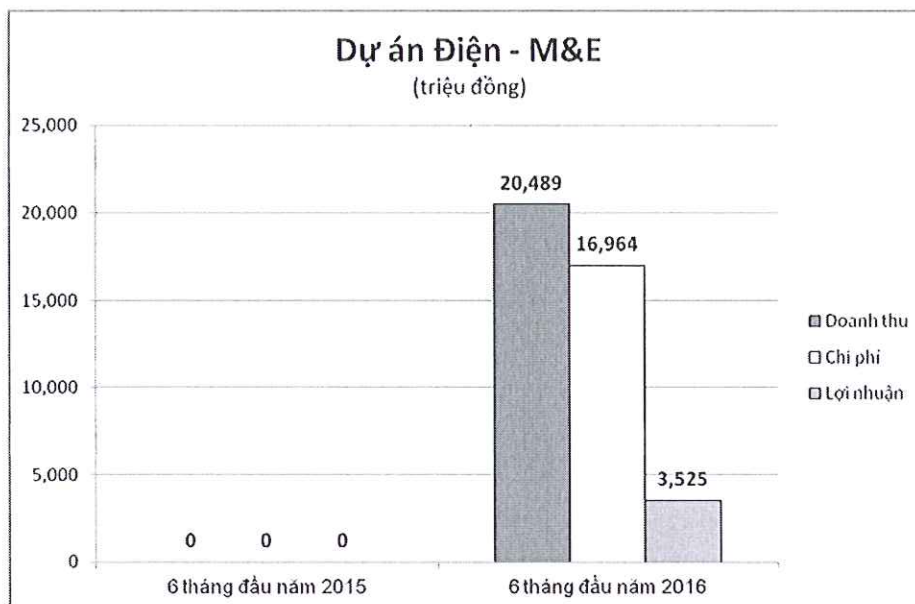
- ✓ Doanh thu Dự án viễn thông – CNTT 6 tháng đầu năm 2016 là **1,5 tỷ đồng**, tuy nhiên tính theo khối lượng các dự án đã hoàn thành trong 6 tháng đầu năm 2016, Công ty đã thực hiện được **17,7 tỷ đồng** đạt 22,5% so với kế hoạch năm 2016.
- ✓ Các dự án tiêu biểu đã hoàn thiện bao gồm: Nhà công vụ và khối phụ trợ TTHC (B2M, B2A); Dự án Bệnh viện đa khoa quốc tế Becamex; Dự án trường đại học EIU (Block 3, 6); Nhà ở ASXH; Nhà xưởng ECCO, Nhà xưởng Phú Đình.
- ✓ Các dự án đang triển khai dở dang bao gồm: Cải tạo, nâng cấp Trạm thu phí IJC (Trạm Vĩnh Phú và Suối Giữa)
- ✓ Chuẩn bị hồ sơ, công tác nhân sự, máy móc, công dụng cụ, kế hoạch thi công cho các công trình hạ tầng viễn thông cho các KCN Bàu Bàng (48,2 tỷ), KCN Bình Phước (14,4 tỷ), Khu DFG (1,2 tỷ)...
- ✓ Triển khai giải pháp để trình chủ đầu tư cho dự án Wifi TPM và tiến hành thử nghiệm hệ thống Wifi của nhiều hãng cung cấp: Fotinet, VNPT Tech, Sharp... để phục vụ cho việc đánh giá lựa chọn giải pháp kỹ thuật và Hãng cung cấp thiết bị.
- ✓ **Các vấn đề cần cải thiện, khắc phục:** i) Tình hình nhân sự phòng Dự án biến động do cơ chế và cơ cấu tổ chức công ty có thay đổi; ii) Còn thiếu nhân sự có năng lực chuyên môn sâu trong các lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin, điều khiển tự động, âm thanh ánh sáng...; iii) Sự phối hợp hỗ trợ của các bộ phận chuyên môn chưa tốt do quy trình, quy định chưa cụ thể; iv) Các dự án cũ chưa hoàn thiện thủ tục nghiệm thu ảnh hưởng đến việc thanh quyết toán, bảo hành bảo trì; v) Thủ tục, hồ sơ các dự án liên quan đến TCT Becamex thường chậm do thủ tục, quy trình, biểu mẫu từ phía TCT Becamex ảnh hưởng đến hiệu quả dự án; vi) Một số dự án chưa được quản lý, kiểm soát chặt chẽ ảnh hưởng đến thủ tục nghiệm thu, thanh quyết toán và tính hiệu quả chưa cao;

d) Dự án Điện và M&E:

- ✓ Kết quả hoạt động kinh doanh dự án Điện hạ tầng và điện M&E trong 6 tháng đầu năm 2016:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KQ thực hiện 6T đầu 2016	KQ thực hiện thực tế 6 tháng đầu 2016	Kế hoạch năm 2016	KQ thực hiện 6T đầu 2015	Tỷ lệ thực hiện so với KH2016	Tỷ lệ thực hiện so với 6T đầu năm 2015
I	Tổng Doanh thu	20.489	33.773	49.500	0	41,4%	
1	Dự án Điện hạ tầng	12.112	16.022	27.250		44,4%	
2	Dịch vụ bảo trì điện hạ tầng	4.888	4.888	8.250		59,2%	
3	Dự án M&E	3.479	12.853	13.750		25,3%	
4	Dịch vụ M&E	10	10	250		4,0%	
II	Tổng Chi phí	16.964		46.498	0	36,5%	
1	Giá vốn hàng bán	11.728		38.950		30,1%	
2	Chi phí tài chính	812		1.320		61,5%	
3	Chi phí bán hàng	814		350		232,6%	
4	Chi phí quản lý + Chi phí khác	3.610		5.878		61,4%	
III	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.525		3.000	0	117,5%	



- ✓ Lĩnh vực Cơ Điện (M&E) là lĩnh vực hoạt động mới của Công ty (Bao gồm Thiết kế + Thi công + Dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng), tình hình nhân sự đang trong quá trình tuyển dụng nên chưa đáp ứng về số lượng cũng như về kinh nghiệm chuyên môn.
- ✓ Các dự án chủ yếu được giao từ TCT Becamex, được TCT Becamex hỗ trợ về máy móc, phương tiện thi công. Nhân sự phòng Điện hạ tầng chủ yếu được chuyển về từ TCT Becamex nên thuận lợi trong việc triển khai các dự án liên quan đến TCT Becamex.
- ✓ Ngoài các dự án của TCT Becamex, Công ty cũng đã chủ động thực hiện được một số dự án bên ngoài như dự án ECCO Bàu Bàng (3,3 tỷ đồng), và đã trúng thầu gói hạ tầng kỹ thuật cho dự án lô DFG của Công ty Becamex Tokyu (10 tỷ đồng)
- ✓ **Các vấn đề cần cải thiện, khắc phục:** i) Do phòng M&E mới thành lập nên việc tuyển dụng nhân sự M&E còn thiếu cả kỹ sư lẫn công nhân để triển khai cho các dự án; iii) Thủ tục, hồ sơ, hợp đồng, dự toán của các dự án thường bị kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ nghiệm thu bàn giao và thanh toán; iii) Quy trình mua hàng nội bộ còn chậm chưa đáp ứng yêu cầu, tiến độ dự án.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016:

- ✓ Cơ cấu Công ty dần ổn định, tập trung nguồn nhân lực cho việc thực hiện các hoạt động theo kế hoạch được giao.
- ✓ Sự phát triển nhanh chóng của các KCN của Becamex và VSIP các tỉnh, đòi hỏi Công ty phải chuẩn bị đầu tư xây dựng các POP, hệ thống thiết bị, hạ tầng mạng cáp... và chuẩn bị nhân sự phù hợp để phục vụ cho sự phát triển này.
- ✓ Các dự án đã được chuẩn bị hồ sơ thủ tục trong 6 tháng đầu năm 2016 sẽ được triển khai thực hiện trong 6 tháng cuối năm.
- ✓ Một số dự án có khả năng không thể hoàn thành trong năm 2016 như kế hoạch bao gồm: Dự án HTVT KCN Bàu Bàng (48 tỷ, dự kiến chỉ thực hiện được 20%); Dự án Wifi/Camera TPM (18 tỷ) chưa triển khai được do Becamex chưa phê duyệt được dự án đầu tư;

II. CHỈ TIÊU KINH DOANH 6 THÁNG CUỐI NĂM VÀ ƯỚC THỰC HIỆN CẢ NĂM 2016:

1) Chỉ tiêu kinh doanh 6 tháng cuối năm và ước thực hiện cả năm 2016:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KQ 6T đầu năm 2016	Ước TH 6T cuối năm 2016	Ước TH cả năm 2016	Kế hoạch năm 2016	TH cả năm 2015	Ước TH 6T cuối năm so với KH 2016	Ước TH cả năm so với KH năm 2016	Ước TH cả năm so với TH năm 2015
I	Tổng Doanh thu	52.858	116.500	169.358	192.500	134.610	73,1%	88,0%	125,8%
1	Dịch vụ viễn thông	24.138	23.500	47.638	43.500	36.509	54,0%	109,5%	130,5%
2	Dịch vụ Datacenter	3.739	7.500	11.239	15.000	7.811	50,0%	74,9%	143,9%
3	Dự án viễn thông – CNTT	1.480	42.450	43.930	78.500	68.143	54,1%	56,0%	64,5%
4	Dự án Điện, M&E	20.489	37.350	57.839	49.500	17.080	75,5%	116,8%	338,6%
5	Doanh thu hoạt động tài chính + Khác	3,012	5.700	8.712	6.000	5.067	95%	145,2%	171,9%
II	Tổng Chi phí	55.687	104.700	160.387	181.500	137.402	57,7%	88,4%	116,7%
1	Giá vốn hàng bán	36.517	86.200	122.717	149.000	98.225	57,9%	82,4%	124,9%
2	Chi phí tài chính	7.485	2.700	10.185	5.000	20.273	54%	203,7%	50,2%
a	Trong đó: chi phí lãi vay	2.095	2.700	4.795	5.000	5.573	54%	95,9%	86,0%
b	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính	5.390		5.390		14.700	-	-	36,7%
3	Chi phí bán hàng	2.461	3.000	5.461	5.000	3.800	60,0%	109,2%	143,7%
4	Chi phí quản lý + Chi phí khác	9.224	12.800	22.024	22.500	15.104	56,9%	97,9%	145,8%

III	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(2.829)	11.800	8.971	11.000	(2.792)	107,3%	81,5%	-
	Thuế TNDN hiện hành	-			-				
IV	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	(2.829)	11.800	8.971	11.000	(2.792)	107,3%	81,5%	-

2) Kế hoạch lợi nhuận 6 tháng cuối năm và ước thực hiện cả năm 2016 của từng nhóm dịch vụ chính:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nhóm kinh doanh chính	KQ 6T đầu năm 2016	Ước TH 6T cuối năm 2016	Ước TH cả năm 2016	Kế hoạch năm 2016	TH cả năm 2015	Tỷ lệ ước TH cả năm so với KH 2016	Tỷ lệ ước TH cả năm so với TH 2015
1	Dịch vụ viễn thông	4.498	3.390	8.365	10.900	2.402	76,7%	348,3%
2	Dịch vụ Datacenter	(6.261)	(3.281)	(9.642)	(11.900)	(15.914)	-	-
3	Dự án viễn thông – CNTT	(1.998)	3.474	833	3.300	9.844	25,2%	8,5%
4	Dự án Điện, M&E	3.525	2.797	6.621	3.000	11.142	220,7%	59,4%
5	Doanh thu tài chính + Khác	(2.592)	5.421	2.794	5.700	(10.268)	49,1%	-
	TỔNG CỘNG	(2.829)	11.800	8.971	11.000	(2.792)	81,5%	-

Ghi chú: Kết quả ước thực hiện cả năm 2016 sẽ có sai lệch với tổng thực hiện 6 tháng đầu năm và ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2016 do việc phân bổ chi phí theo doanh thu.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016:

Để phục vụ cho mục tiêu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016, Ban TGD công ty đã đề ra các định hướng thực hiện cụ thể như sau:

1) Về quản trị điều hành

- ✓ Tiếp tục định hướng thực hiện điều hành theo mục tiêu (MBO) và theo quy trình (MBP), phân cấp công việc và trách nhiệm rõ ràng để tạo tính chủ động, linh hoạt trong quản lý điều hành.
- ✓ Tăng cường giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh được giao, kịp thời đôn đốc, hỗ trợ giải quyết nhanh chóng các vướng mắc tồn tại ảnh hưởng đến quá trình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch.
- ✓ Xây dựng các cơ chế khen thưởng hợp lý nhằm thúc đẩy sự nỗ lực phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm.
- ✓ Ứng dụng khoa học công nghệ, phần mềm quản lý trong quản trị doanh nghiệp để tăng tính chính xác, hiệu quả và nhanh chóng trong các hoạt động phê duyệt thực hiện.

2) Về phát triển dịch vụ và thị trường

- ✓ Tập trung đẩy mạnh hoạt động quảng bá, tiếp thị rộng rãi trên nhiều phương tiện truyền thông về các dịch vụ Công ty cung cấp.

- ✓ Xây dựng đội ngũ kinh doanh năng động gắn liền với hiệu quả công việc. Tăng cường chăm sóc khách hàng để tìm kiếm cơ hội phát triển dịch vụ thỏa mãn nhu cầu khách hàng.
- ✓ Phối hợp chặt chẽ với Bộ phận tiếp thị Tổng công ty Becamex IDC, tận dụng tối đa cơ hội tiếp xúc khách hàng, nhà đầu tư ngay từ khi đến tìm hiểu môi trường đầu tư tại Bình Dương và các KCN mà Becamex và các đơn vị thành viên làm chủ đầu tư.
- ✓ Tiếp tục đàm phán, mở rộng hợp tác với các đối tác về đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, khai thác cung cấp dịch vụ tại các khu vực đang phát triển mạnh: Bàu Bàng, Hải Phòng, Nghệ An.

3) Về công tác đầu tư phát triển các POP và hạ tầng mạng cáp

- ✓ Tập trung lập phương án xây dựng các POP: VSIP 1, Bàu Bàng, Hải Phòng, Quảng Ngãi, Nghệ An trong năm nay và năm 2017 sắp tới. Lập tờ trình báo cáo, phê duyệt đầu tư POP VSIP 1, Bàu Bàng, POP VSIP Hải Phòng, Nghệ An, Quảng Ngãi,...
- ✓ Tập trung cải tạo các POP hiện hữu: POP VSIP II và VSIP 2A
- ✓ Triển khai sửa chữa và thi công mới hạ tầng tại các khu: TPM, VSIP 2A, MP3, MP4
- ✓ Đẩy mạnh triển khai theo Hợp đồng hợp tác giữa VNTT với VNPT các tỉnh thành đặc biệt tại Bình Dương, Hải Phòng, Quảng Ngãi...
- ✓ Chủ động lên phương án đầu tư mạng cáp trục mới đảm bảo đủ dung lượng đáp ứng cho cả dịch vụ Viễn thông và dịch vụ DC, đảm bảo an toàn cho mạng lưới của VNTT tại Bình Dương, trình TGD phê duyệt.

4) Về tổ chức – nhân sự

- ✓ Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty. Tiếp tục cải tiến quy định, quy trình để tổ chức hoạt động của Công ty được chặt chẽ và hiệu quả hơn.
- ✓ Sẽ giao 01 P.TGD phụ trách chuyên trách khu vực phía Bắc (bao gồm cả phần kinh doanh và kỹ thuật), trên cơ sở phối hợp với Phòng KD và phòng KTVT của công ty mẹ tại Bình Dương.
- ✓ Tuyển dụng và đào tạo nhân sự có chất lượng và kiểm soát số lượng nhân sự đáp ứng yêu cầu công việc. Ban hành chính sách hợp lý để khuyến khích, thu hút và phát huy được vai trò của nhân sự giỏi đảm bảo thu nhập tương xứng với hiệu quả công việc (thông qua đánh giá hiệu quả công việc qua KPI, 5S để tính lương thưởng cuối năm).
- ✓ Tăng cường hoạt động Công đoàn, tổ chức và tham gia các phong trào tập thể, thể dục thể thao nhằm rèn luyện thể chất, nâng cao tinh thần làm việc và đoàn kết nội bộ.
- ✓ Về hệ thống ISO: Đang trong quá trình soạn thảo và ký kết hợp đồng tư vấn nâng cấp Hệ thống ISO 9001 và ISO 27000. Dự kiến quá trình thực hiện trong vòng 3

tháng. Tiếp tục chủ động rà soát và ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình, tài liệu để đảm bảo hệ thống tài liệu được vận hành và áp dụng hiệu quả

- ✓ **Về hệ thống đánh giá thành tích (KPI):** Hết quý 4 năm 2016 sẽ vận hành ổn định hệ thống đánh giá KPI. Đến đầu năm 2017, căn cứ kế hoạch kinh doanh và mục tiêu chiến lược của công ty và các phòng ban, Phòng HCNS sẽ thực hiện rà soát lại kết quả thực hiện KPI và tiến hành điều chỉnh lại một số tiêu chí đánh giá cho phù hợp với tình hình mới. Cuối quý 4 năm 2017 sẽ chính thức áp dụng lần đầu tiên Hệ thống đánh giá thành tích nhân viên toàn công ty. Phần đầu đến cuối năm 2016 áp dụng đánh giá hiệu quả công việc theo KPI cho 100% các vị trí với tỉ lệ thưởng hoàn thành KPI là 80 - 20 (80% tiền lương hàng tháng, 20% thưởng) và sẽ nâng tỷ lệ thưởng lên 25% vào đầu năm 2017. Để nâng cao hiệu quả công việc, cuối năm 2017 tỷ lệ thưởng hoàn thành KPI sẽ nâng lên 70 - 30
- ✓ **Về phong trào 5S:** Duy trì việc đánh giá định kỳ hàng tháng công tác 5S tại các phòng ban công ty. Đảm bảo hoạt động 5S được thấm nhuần vào ý thức của CBNV có thể tự giác thực hiện và chấp hành.

Danh sách các dự án có giá trị Hợp đồng lớn dự kiến triển khai trong 6 tháng cuối năm 2016:

DVT: Triệu đồng

STT	Dự án	Hạng mục	Tổng giá trị HĐ	Ước TH 6 tháng cuối 2016	Ghi chú
Dự án Viễn thông - CNTT					
1	Trường Đại học QT Miền Đông	Hệ thống kiểm soát an ninh	2.980	2.980	Đã phê duyệt dự toán
2	Trường Đại học QT Miền Đông	Nâng cấp mạng Core	2.000	2.000	Chờ Becamex phê duyệt
3	Trạm thu phí IJC	Thiết bị	6.995	6.995	Đang thực hiện
4	Trạm thu phí IJC	Thi công	2.278	2.278	Đang thực hiện
5	KCN Bàu Bàng	Hạ tầng viễn thông	48.170	9.634	Dự kiến thực hiện 20%
6	Becamex IDC	Phần mềm Microsoft	4.449	4.449	
7	Becamex IDC	Phần mềm định vị	2.088	2.088	Tái ký T9/2016
8	Becamex IDC	Cải tạo nâng cấp hệ thống mạng văn phòng	1.500	1.500	Đang khảo sát
9	KCN Bình Phước	Hạ tầng viễn thông	14.429	2.164	Dự kiến thực hiện 15%
10	Khu DFG – Becamex Tokyu	Hạ tầng viễn thông	1.190	1.190	Đang trình ký HĐ
Dự án Điện hạ tầng và M&E					
1	Khu phố Richtown (BCE)	Đường dây trung hạ thế & 2TBA 560kVA	6.699	6.699	Đã ký HĐ, chuẩn bị thi công
2	Khu DFG	Hệ thống đèn cảnh quang	5.478	5.478	
3	Khu DFG	Hệ thống điện	4.058	4.058	
4	Quốc lộ 13 (Bàu Bàng)	Hệ thống chiếu sáng	2.128	2.128	
5	Cao tốc Mỹ Phước – Tân Vạn	Đèn tín hiệu giao thông	1.762	1.762	
6	Nhà xưởng cho thuê (Becamex)	Trạm biến áp III-1000kVA (T3) và đường dây hạ thế	1.465	1.465	

		cấp nguồn Block A-18A22			
7	Block K2	Thi công lắp đặt hệ thống cơ điện	15.174	6.828	Đã ký HĐ Tháng 09/2016
8	Block K3	Thi công lắp đặt hệ thống cơ điện	15.450	5.407	Đang chờ CĐT phê duyệt
9	Dự án hạ tầng outside M&E nhà ở XH Định Hòa	Thi công lắp đặt hệ thống cơ điện	9.662	2.200	Đang trình ký HĐ
Dự án Datacenter					
1	Hợp đồng ACB	Dịch vụ Datacenter	7.445	3.665	Đã triển khai và thanh toán trong tháng 07/2016
2	Hợp đồng với FPT/Beryaya	Dịch vụ Datacenter	3.050	708	Đã triển khai và quyết toán trong tháng 09/2016
3	Hợp đồng với OCB	Dịch vụ Datacenter	1.464	244	Đang tiến hành gút giá và dự kiến triển khai trong tháng ...

IV. CÁC KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

- Xin chủ trương HĐQT phê duyệt đầu tư POP Bàu Bàng, Hải Phòng, Nghệ An trong nửa cuối năm 2016 và trong năm 2017 với tổng vốn đầu tư như sau:

STT	Diễn giải	Giá trị (triệu đồng)	Thời gian triển khai dự kiến
1	Dự án POP Bàu bàng – Bình Dương	3.185	Tháng 09/2016
2	Dự án cải tạo POP VSIP 1 – Bình Dương	1.540	Tháng 10/2016
3	Dự án POP VSIP Hải Phòng	5.025	Quý 1/2017
4	Dự án POP VSIP Nghệ An	2.775	Quý 1/2017
	TỔNG CỘNG	12.525	

(Diễn giải chi tiết trong Tờ trình phê duyệt chủ trương đầu tư)

- Đầu tư, triển khai phần mềm ERP (bao gồm các phân hệ quản trị nhân sự, kế toán, mua hàng, quản lý kho) với tổng giá trị khoảng 500 triệu đồng và dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2016.

Bình Dương, Ngày 05 tháng 09 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



GIANG QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán giữa niên độ 2016 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2016)

Kính gửi : **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG -**
 Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 26 tháng 6 năm 2015 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 và Báo cáo tài chính giữa niên độ 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính giữa niên độ 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C và Kế hoạch hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2016 với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- 1) Thông qua Báo cáo tài chính giữa niên độ 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng giá trị tài sản	tỷ đồng	243,00
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	52,86
3	Tổng chi phí	tỷ đồng	55,69
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	(2,83)
5	Tổng lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	(2,83)

- 2) Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh 6 tháng cuối năm 2016 và ước thực hiện cả năm 2016 với các chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng cuối năm 2016	Ước thực hiện cả năm 2016	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ đạt so với kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	116,50	169,36	192,50	88.0%
2	Tổng chi phí	tỷ đồng	104,70	160,39	181,50	88.4%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	11,80	8,97	11,00	81.5%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	11,80	8,97	11,00	81.5%

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



GIANG QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

(V/v: bổ sung ngành, nghề kinh doanh Công ty)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 26 tháng 6 năm 2015 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam ký ngày 24/08/2016;

Nhằm phát triển và mở rộng một số lĩnh vực hoạt động kinh doanh, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
2	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
3	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
5	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
6	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
7	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
8	Sửa chữa thiết bị điện	3314
9	Sửa chữa thiết bị khác	3319
10	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
11	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
12	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
13	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16	Bán buôn tổng hợp	4690

17	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
18	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
19	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
20	Hoạt động truyền hình	6021
21	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022
22	Hoạt động viễn thông không dây	6120
23	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
24	Hoạt động viễn thông khác	6190
25	Lập trình máy vi tính	6201
26	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
27	Cổng thông tin	6312
28	Hoạt động thông tấn	6321
29	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6329
30	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.	6810
31	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
32	Cho thuê xe có động cơ	7710
33	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
34	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
35	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
36	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
37	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
38	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
39	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
40	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



GIANG QUỐC DŨNG

TỜ TRÌNH

(V/v: sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 26 tháng 6 năm 2015 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ Nghị quyết số 06/2016/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam ký ngày 24/08/2016;

Do yêu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh của công ty, Hội đồng quản trị đã rà soát Điều lệ của Công ty và nhận thấy một số điều khoản của Điều lệ Công ty cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành và đáp ứng được các yêu cầu thực tế trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty với các tài liệu kèm theo như sau:

Tài liệu kèm theo: 1) Các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
2) Dự thảo Điều lệ mới

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



GIANG QUỐC DŨNG

CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VNTT
PHÙ HỢP VỚI LUẬT DOANH NGHIỆP 2014
(kèm theo Tờ trình số 09/2016/Ttr-HĐQT ngày 05 tháng 09 năm 2016)

Stt	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề nghị sửa đổi/bổ sung
1	Khoản 1, Điều 3: “ Lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau”: - Dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin và tích hợp hệ thống; - Khảo sát, tư vấn, lắp đặt và bảo dưỡng các công trình: viễn thông, công nghệ thông tin và tự động; - Khảo sát, tư vấn, lắp đặt và bảo dưỡng các công trình: hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí, hệ thống phòng cháy chữa cháy và hệ thống xây dựng khác; - Sản xuất, gia công, xuất khẩu phần mềm và mua bán các sản phẩm phần mềm; - Sản xuất, lắp ráp, xuất nhập khẩu, bảo hành, bảo dưỡng và kinh doanh các thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, tự động, viễn thông, thiết bị văn phòng và dân dụng; - Đào tạo, cung cấp các dịch vụ tư vấn về chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin; - Phân phối, đại lý kinh doanh hàng hóa và thiết bị: điện, điện tử, điện lạnh, viễn thông, công nghệ thông tin, vật liệu xây dựng, văn phòng và dân dụng; Các lĩnh vực kinh doanh của công ty có thể tăng hoặc giảm bớt tùy theo tình hình hoạt	Khoản 1, Điều 3: “ Lĩnh vực hoạt động của Công ty như sau”: - Sản xuất linh kiện điện tử - Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính - Sản xuất thiết bị truyền thông - Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng - Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học - Sản xuất thiết bị điện khác - Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) - Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học - Sửa chữa thiết bị điện - Sửa chữa thiết bị khác - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ - Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác - Lắp đặt hệ thống điện - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí - Lắp đặt hệ thống xây dựng khác - Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác - Đại lý, môi giới, đấu giá - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình - Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm - Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng - Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu - Bán buôn tổng hợp - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh



động thực tế của Công ty và do Đại Hội đồng cổ đông quyết định.	- Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh - Xuất bản phần mềm - Hoạt động truyền hình - Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác - Hoạt động viễn thông có dây - Hoạt động viễn thông không dây - Hoạt động viễn thông vệ tinh - Hoạt động viễn thông khác - Lập trình máy vi tính - Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính - Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính - Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan - Cổng thông tin - Hoạt động thông tấn - Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu - Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Hoạt động thiết kế chuyên dụng - Cho thuê xe có động cơ - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác - Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Dịch vụ hỗ trợ giáo dục - Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi - Sửa chữa thiết bị liên lạc - Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng - Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình - Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự - Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác Các lĩnh vực kinh doanh của công ty có thể tăng hoặc giảm bớt tùy theo tình hình hoạt động thực tế của Công ty và do Đại Hội đồng cổ đông quyết định.
--	---



TỜ TRÌNH

(V/v: bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát)

Kính gửi : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 26 tháng 6 năm 2015 tại tỉnh Bình Dương;
- Căn cứ đơn từ nhiệm thành viên Ban Kiểm soát của Bà Trần Anh Đào;

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát đối với **Bà Trần Anh Đào** với thông tin chi tiết như sau:

- Bà Trần Anh Đào Sinh ngày: 24/07/1973
- Số CMND: 280679733 Cấp ngày: 12/07/2012 tại CA. Bình Dương
- Chức vụ trong Ban kiểm soát: Thành viên
- Lý do: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) đã thoái hết vốn khỏi Công ty VNTT nên Bà Đào không còn là đại diện cho BIDV kiểm soát hoạt động của Công ty VNTT nữa.
- Thời gian bãi nhiệm: từ ngày 10/09/2016.

Trân trọng kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



GIANG QUỐC DŨNG